

Bản án số: 33/2020/HS-PT

Ngày: 22-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân;

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị U có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1952; ĐKKHKT tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến Q và bà Phạm Thị B (Đều đã chết); Có chồng là Bùi Hữu T (Đã chết); Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Bản án số 157/2000/HSST ngày 05/10/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thị U 48 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị báo U:* Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Quốc K, sinh năm 1952; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn G, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Vũ Thị P, sinh năm 1992; vắng mặt ;

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, Nguyễn Thị U đang ở tầng một của nhà nghỉ H do mình làm chủ, trông coi và quản lý tại thôn A, xã T thì Phạm Quốc K đi taxi đến, sau đó có đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979 ở thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên đi bộ đến. Khi đến nhà nghỉ, C1 gặp U ở quầy lễ tân và thỏa thuận với U gọi 01 gái bán dâm để bán dâm cho C1 với giá 250.000đồng/1 lần. K thấy vậy cũng bảo U gọi 01 gái bán dâm để bán dâm cho mình. U đồng ý và dẫn C1 vào phòng 201, K vào phòng 202. Sau đó, U xuống tầng 1 sử dụng số điện thoại của mình là 0385536612 gọi vào số thuê bao 0352981781 của Vũ Thị P; gọi vào số thuê bao 0385709945 của Nguyễn Thị C đến bán dâm. P và C đồng ý. Khi U đi lên tầng 2, C1 đi ra trước cửa phòng 202 đưa cho U 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng để mua dâm, thấy vậy K cũng đưa cho U số tiền 500.000 đồng để mua dâm. U cầm tiền và nói tỷ trả lại rồi đi xuống tầng 1. Khoảng 15 phút sau P và C đến nhà nghỉ H gặp U, các bên thỏa thuận sau khi bán dâm xong U sẽ trả cho mỗi người 120.000 đồng. U dẫn P lên phòng 202 để quan hệ tình dục với K, dẫn C vào phòng 201 để quan hệ tình dục với C1. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi C và C1 đang quan hệ tình dục tại phòng 201, K và P quan hệ tình dục ở phòng 202 thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người U số tiền 500.000 đồng; Thu giữ tại phòng 201: 01 áo lót nữ màu trắng, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 quần lót nam tối màu, 01 điện thoại

Nokia 1200 màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0385709945. Thu giữ tại phòng 202: 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã sử dụng, 01 áo lót nữ màu đỏ, 01 quần lót nữ màu đen, 01 điện thoại Mobell màu vàng bên trong có gắn thẻ sim số 0352981781 và 0961927728, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị P.

Khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ H thu giữ: 01 quyển vở có kích thước (17x24)cm màu xanh, có ghi các chữ và số tự nhiên trên mặt bàn tại sảnh tầng 1 của nhà nghỉ H, 26 chiếc bao cao su màu vàng có dòng chữ Romax và 219 chiếc bao cao su màu cam - trắng ghi dòng chữ Condom, tại gầm cầu thang tầng 1 của nhà nghỉ H.

Tại bản án sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội: “Chứa mại dâm”. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 48 tháng tù, được trừ đi 29 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/6/2019 -10/7/2019) bị cáo còn phải chấp hành 47 tháng tháng 01 ngày, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/10/2019, bị cáo Nguyễn Thị U kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Chứa mại dâm là đúng quy định. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo là người cao tuổi và chồng bị cáo là thương binh loại A - thương tật hạng 1/8. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt là 10.000.000đ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thể hiện ý thức ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

- VKSND tỉnh phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo U phạm tội Chứa mại dâm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo U không cung cấp được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, tại nhà nghỉ H ở thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Thị U có hành vi chứa 02 đôi nam nữ mua bán dâm là Phạm Quốc K và Vũ Thị P tại phòng 202; Đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Thị C tại phòng 201 của nhà nghỉ H do mình làm chủ và trực tiếp quản lý thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo U đã bị TAND huyện Thanh Miện xét xử về tội Chứa mại dâm theo điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo U: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, chồng bị cáo là thương binh loại A - thương tật hạng 1/8, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi, áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo U dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 48 tháng tù về tội Chứa mại dâm là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết

giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm đối với bị cáo U.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo U kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án hình sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị U;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị U.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị U** phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù, được trừ đi 29 (*Hai mươi chín*) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/6/2019 -10/7/2019) bị cáo còn phải chấp hành 47 (*Bốn mươi bảy*) tháng 01 (*một*) ngày, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Ghi nhận bị cáo **Nguyễn Thị U** đã nộp 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền phạt theo bản án sơ thẩm tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương biên lai số AA/2011/07669 ngày 19/11/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/4/2020./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Miện (2 bản);
- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an huyện Thanh Miện;
- THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn